

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN G
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ân

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1440/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 620/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vi Đỗ Linh C; Địa chỉ thường trú: Số K đường Phan Huy Í, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Căn hộ A11.04 chung cư C, khu phố 3, phường Cát L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Vũ Phan Q; Địa chỉ thường trú: Số K đường Phan Huy Í, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện đang chấp hành án tại Đội 4 Phân trại số 01, Trại giam Sông C, xã Phước T, huyện Bắc A, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03 tháng 11 năm 2023 và lời khai tại tòa, nguyên đơn bà Vi Đỗ Linh C trình bày:

Bà và ông Vũ Phan Q tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, quá trình chung sống không hạnh phúc, ông Q không chăm lo gia đình, không chăm sóc con chung, không có trách nhiệm

với gia đình. Bà khuyên nhủ ông Q nhiều lần nhưng ông không thay đổi. Ông Vũ Phan Q phạm tội hình sự, bị tạm giam từ năm 2019 và hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Sông C, Phước T, Bắc A, Ninh Thuận. Bà không còn tình cảm với ông Q, bà yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Phan Q.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Vi Lâm N, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Tùng L, sinh ngày 24/02/2013. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Vũ Phan Q trình bày:

Ông và bà Vi Đỗ Linh C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/4/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại ông đang chấp hành án tại trại giam Đội 4 Phân trại số 01, Trại giam Sông C, xã Phước T, huyện Bắc A, tỉnh Ninh Thuận. Ông đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Vũ Vi Lâm N, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Tùng L, sinh ngày 24/02/2013. Ông đồng ý cho Bà C trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Bà C vắng mặt (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Ông Q vắng mặt (có đơn yêu cầu vắng mặt).

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Về quan hệ hôn nhân: Bà C yêu cầu ly hôn với ông Q là có cơ sở để chấp nhận.

Về con chung: Giao bà C nuôi dưỡng hai trẻ Vũ Vi Lâm N, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Tùng L, sinh ngày 24/02/2013. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông Q không có.

Đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà C nộp đơn khởi kiện vụ án ly hôn ông Q, ông Q có địa chỉ thường trú số K đường Phan Huy Í, Phường A, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn bà C và bị đơn ông Q có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu các đương sự:

[2.1] Căn cứ Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.2] Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do bà C, ông Q cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Bà C yêu cầu được ly hôn với ông Q, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà C và ông Q chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyền số 01/2011 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp nên hôn nhân của bà C và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc, ông Q không chăm lo cho gia đình, bà C có khuyên nhủ nhiều lần nhưng ông Q không thay đổi. Ông Q có ý kiến đồng ý ly hôn với bà C nên bà C yêu cầu ly hôn là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Bà C, ông Q có 02 con chung tên Vũ Vi Lâm N, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Tùng L, sinh ngày 24/02/2013.

Bà C yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, ông Q có ý kiến đồng ý để bà C nuôi dưỡng cả hai con và các con có nguyện vọng được sống với bà C. Vì vậy, yêu cầu của bà C là có cơ sở để chấp nhận và cũng phù hợp với nguyện vọng của các con. Bà C không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, ông Q có ý kiến không cấp dưỡng nuôi con đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà C, ông Q xác định không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà C chịu nhưng được cản trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0012830 ngày 14/11/2023 của C cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 175, Điều 177, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Luật phí và lệ phí năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Luật Thi hành án dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vi Đỗ Linh C được ly hôn với ông Vũ Phan Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 quyển số 01/2011 ngày 28/4/2011 của Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Vi Đỗ Linh C và ông Vũ Phan Q có 02 con chung tên Vũ Vi Lâm N, sinh ngày 14/10/2011 và Vũ Tùng L, sinh ngày 24/02/2013.

Bà Vi Đỗ Linh C trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Ông Vũ Phan Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Phan Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vi Đỗ Linh C và ông Vũ Phan Q xác định không có.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà Vi Đỗ Linh C chịu nhưng được cản trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2023/0012830 ngày 14/11/2023 của C cục Thi hành án Dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vi Đỗ Linh C đã nộp đủ án phí.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- C cục THADS quận G;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Cúc